TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Ông Thông Văn Đá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2017, về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Yến L – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc C – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Tại phiên Tòa bà L có mặt; ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017, bản khai và trình bày tại phiên Tòa của nguyên đơn bà Trần Thị Yến L:

Về quan hệ hôn nhân : Bà và ông Lê Quốc C cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Chính theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2015, quyển số 01/2014 ngày 01/9/2015, do hai bên tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn A, xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn, kiếm chuyện chửi mắn quậy phá gia đình, ông C còn sử dụng ma túy đá, bà có khuyên

ông C nhưng ông C không bỏ mà còn tiếp tục quậy phá bà, chịu đựng không nổi nữa nên bà mới bỏ nhà đi về thị trấn L, huyện Đ ở từ tháng 10/2016. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn ông Cảnh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Bảo N – sinh ngày 15/10/2014. Hiện nay con đang ở cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con vì bà có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà L yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật do ông Lê Quốc C vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Quốc C có bản khai ngày 28/11/2017 trình bày ông và bà L kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Chính vào năm 2015, do hai bên tự tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ bỏ về Đn– L sinh sống khoảng 1 năm thì có người đàn ông khác. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được đoàn tụ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông C có đưa ra ý kiến yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đến Tòa để giải quyết hôn nhân của mình. Sau đó Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của ông C để tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông cố tình lẫn tránh nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, ông C vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn A, xã H, huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Quốc C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Yến L và ông Lê Quốc C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà L cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì mâu thuẫn là do ông C không lo làm ăn, kiếm chuyện chửi mắn quậy phá và ông C còn sử dụng ma túy đá mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ông C nhưng ông C không bỏ, bà chịu đựng không nổi nữa nên mới bỏ nhà đi về thị trấn L, huyện Đ ở từ tháng 10/2016. Từ tháng 10/2016 đến nay, bà và ông C không còn chung sống với nhau nữa. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và yêu cầu được ly hôn ông C. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông C làm bản khai và đưa ra yêu cầu được đoàn tụ. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến Tòa án để hòa giải, nhưng ông C cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà L là có căn cứ, nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung tên Lê Trần Bảo N – sinh ngày 15/10/2014. Hiện nay do bà Trần Thị Yến L nuôi dưỡng.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà Trần Thị Yến L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Bảo N – sinh ngày 15/10/2014, không yêu cầu ông Lê Quốc C cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà L, Hội đồng xét xử nhận định: Con ở với bà L từ khi sinh ra cho đến nay. Vì vậy, giao con chung tên Lê Trần Bảo N – sinh ngày 15/10/2014 cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa không xem xét giải quyết.

Ông C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Buộc bà Trần Thị Yến L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lê Quốc C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Yến L về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Quốc C.

Bà Trần Thị Yến L được ly hôn với ông Lê Quốc C.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao con chung tên Lê Trần Bảo N – sinh ngày 15/10/2014 cho bà Trần Thị Yến L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

Ông Lê Quốc C có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Yến L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà L đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014720 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Ông Lê Quốc C không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/02/2018). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hàm Chính
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mi Mi